| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI NƯỚC**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Ngọc Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mầm
2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 615/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Bão Y, sinh năm 2001 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Chí H, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 11/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Võ Bão Y trình bày*:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Chí H kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 08/10/2019. Thời gian đầu chị và anh H chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây chị và anh H bất đồng về quan điểm, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay xét thấy, hôn nhân giữa chị và anh Trần Chí H không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn và chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Trần Chí H có hai người con chung tên: Trần Gia H1, sinh ngày 28/01/2020 và Trần Bảo Tr, sinh ngày 25/02/2022, hiện tại các con đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các con; chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung với mức tối thiểu theo quy định của pháp luật là 1.490.000 đồng (Mỗi người con mỗi tháng 745.000 đồng) kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Trần Chí H không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống chị và anh Trần Chí H không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản hòa giải ngày 06/12/2022 bị đơn là anh Trần Chí H trình bày*:

- Về hôn nhân: Anh và chị Võ Bão Y kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 08/10/2019. Thời gian đầu anh và chị Y chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây anh và chị Y bất đồng về quan điểm, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay xét thấy, hôn nhân giữa anh và chị Võ Bão Y không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn và chung sống với nhau được nữa nên chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị Y.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Võ Bão Y có hai người con chung tên: Trần Gia H1, sinh ngày 28/01/2020 và Trần Bảo Tr, sinh ngày 25/02/2022, hiện tại các con đang sống chung với chị Y. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao các con cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung theo yêu cầu của chị Y.

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Võ Bão Y không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống anh và chị Võ Bão Y không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Võ Bão Y và anh Trần Chí H là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Xin ly hôn", bị đơn có nơi cư trú tại ấp L, xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Trần Chí H vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Bão Y và anh Trần Chí H tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 08/10/2019 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, tại Biên bản hòa giải ngày 06/12/2022 chị Y và anh H đều thừa nhận trong thời gian chung sống chị Y và anh H bất đồng về quan điểm, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn và chung sống với nhau được nữa nên chị Y yêu cầu ly hôn và anh H đồng ý, điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Y và anh H đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Tại Biên bản hòa giải ngày 06/12/2022 chị Võ Bão Y và anh Trần Chí H thống nhất giao hai người con chung tên: Trần Gia H1, sinh ngày 28/01/2020 và Trần Bảo Tr, sinh ngày 25/02/2022 cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của chị Y và anh H, điều này cũng phù hợp với việc cháu H1 và cháu Tr hiện đang còn nhỏ và đang sống ổn định cùng với chị Y nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Trần Gia H1 và Trần Bảo Tr cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H1 và cháu Tr đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại Biên bản hòa giải ngày 06/12/2022 chị Võ Bão Y yêu cầu anh Trần Chí H cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh H không đồng ý. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con; tại phiên tòa sơ thẩm, chị Y chỉ yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung với mức tối thiểu theo quy định của pháp luật là 1.490.000 đồng (Mỗi người con mỗi tháng 745.000 đồng) kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi, đây là sự tự nguyện yêu cầu của chị Y và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Tại Biên bản hòa giải ngày 06/12/2022 chị Võ Bão Y và anh Trần Chí H thống nhất trong thời gian chung sống chị Y và anh H không có tài sản chung, chị Y và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ thu, nợ trả: Tại Biên bản hòa giải ngày 06/12/2022 chị Võ Bão Y và anh Trần Chí H thống nhất trong thời gian chung sống chị Y và anh H không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị Y và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Bão Y. Chị Võ Bão Y được ly hôn với anh Trần Chí H.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Trần Gia H1, sinh ngày 28/01/2020 và Trần Bảo Tr, sinh ngày 25/02/2022 cho chị Võ Bão Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H1 và cháu Tr đủ 18 tuổi.

Anh Trần Chí H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Võ Bão Y.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Chí H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con chung tên Trần Gia H1 và Trần Bảo Tr mỗi tháng 1.490.000 đồng (Mỗi người con mỗi tháng 745.000 đồng) kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H1 và cháu Tr đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo quy

định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung: Chị Võ Bão Y và anh Trần Chí H thống nhất trong thời gian chung sống chị Y và anh H không có tài sản chung, chị Y và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về nợ thu, nợ trả: Chị Võ Bão Y và anh Trần Chí H thống nhất trong thời gian chung sống chị Y và anh H không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị Y và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

6. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Võ Bão Y phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008567 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Chí H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con có định kỳ.

Chị Võ Bão Y có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Chí H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Th, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bùi Ngọc Huyền**